



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 43

\*\*\*\*\*

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

*Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang*

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000552 ngày 08 tháng 10 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Số đăng ký kinh doanh đã được chuyển từ số 0103000552 sang số 0101184201 từ ngày 14 tháng 5 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 8 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh, trong đó giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế thay đổi lần 8 ngày 13 tháng 5 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 ngày 13 tháng 5 năm 2011:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	30.540.000.000	15,3
Các cổ đông khác	169.452.750.000	84,7
<b>Cộng</b>	<b>199.992.750.000</b>	<b>100,0</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : 04 3 7 950 595/96/97/98/99  
Fax : 04 3 7 950 099  
E-mail : [lgl-hn@longgiangland.com.vn](mailto:lgl-hn@longgiangland.com.vn)  
Website : [www.longgiangland.com.vn](http://www.longgiangland.com.vn)  
Mã số thuế : 0101184201

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thành phố Hồ Chí Minh	35/11 Trần Đình Xu, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thành phố Cần Thơ	Lô C, Trần Quang Khải, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

*Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 là:*

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
- Kinh doanh nhà và Bất động sản;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình);
- Tư vấn đầu tư tài chính (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Kinh doanh các dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu ô tô các loại, dây chuyền công nghệ máy, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ngành xây dựng, vận tải;
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Dịch vụ đấu giá bất động sản (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật);
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;
- Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản...

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thuỷ	Số 173 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0103012163	64%
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	VP1, tầng 24A, tòa nhà 173 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0101689202	90%
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	Số 35/11 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, Tp. HCM	0310683236	75%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đánh kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Hà Giang	Chủ tịch	Bầu lại tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bầu lại tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Lã Thị Minh Phương	Ủy viên	Bầu tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Mai Hoàng Anh	Ủy viên	Bầu tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Ủy viên	Bầu tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Hạnh Tính	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Đỗ Năng Tuyển	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Xuân Phương	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Trưởng ban	Bầu tại ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Phạm Thu Huyền	Üy viên	Bầu lại tại ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Lưu Thị Thanh Nga	Üy viên	Bầu lại tại ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Phùng Thị Thanh Giang	Trưởng ban	Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2012

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hà Giang	Tổng Giám đốc	8 tháng 10 năm 2001	
Ông Lê Hạnh Tính	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 5 năm 2008	09 tháng 01 năm 2012
Ông Phạm Đình Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 5 năm 2011	
Bà Lã Thị Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 5 năm 2011	01 tháng 7 năm 2012
Ông Mai Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	9 tháng 01 năm 2012	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ định kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Lê Hà Giang**

Ngày 28 tháng 8 năm 2012



Số: 330/2012/BCTC-KTTV-KT2

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

**Kính gửi:** CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2012, từ trang 07 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Không phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc báo cáo tài chính về việc Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của các công ty con (Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy, Công ty Cổ phần Cổ phần Long Giang Hà Nội và Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn) chưa được soát xét bởi một tổ chức kiểm toán độc lập.*

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV  
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2012

Kiểm toán viên



Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>464.424.349.469</b>	<b>492.234.474.919</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.278.295.429	23.119.604.136
1. Tiền	111		7.278.295.429	1.619.604.136
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	21.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.216.099.450	40.694.108.046
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	50.174.995.570	48.263.397.435
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(6.958.896.120)	(7.569.289.389)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		268.781.295.430	247.196.190.205
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	253.049.186.762	233.440.770.441
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	12.105.674.293	9.350.334.821
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	3.626.434.375	4.405.084.943
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		106.568.125.753	101.137.466.119
1. Hàng tồn kho	141	V.7	106.568.125.753	101.137.466.119
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		38.580.533.407	80.087.106.413
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.311.049.169	11.542.238.104
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	30.269.484.238	68.544.868.309

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>388.317.739.545</b>	<b>336.053.276.949</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>93.403.494.502</b>	<b>91.938.539.502</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.9	93.403.494.502	91.938.539.502
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>150.109.714.737</b>	<b>156.118.967.496</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	96.640.114.182	98.475.152.781
<i>Nguyên giá</i>	222		114.388.876.361	112.251.858.179
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.748.762.179)	(13.776.705.398)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	46.991.050.555	49.983.446.533
<i>Nguyên giá</i>	225		55.253.421.897	55.253.421.897
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(8.262.371.342)	(5.269.975.364)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Nguyên giá</i>	228		6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	-	1.181.818.182
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>62.044.048.820</b>	<b>59.960.294.641</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	2.083.754.179	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	72.502.278.500	72.502.278.500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(12.541.983.859)	(12.541.983.859)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.929.170.874</b>	<b>23.864.610.166</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	8.463.701.324	10.127.413.743
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	1.575.737.846	1.847.464.719
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	11.889.731.704	11.889.731.704
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.20	<b>60.831.310.612</b>	<b>4.170.865.144</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>852.742.089.014</b>	<b>828.287.751.868</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>				
I. Nợ ngắn hạn	300		<b>507.117.793.197</b>	<b>484.286.894.367</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		<b>454.859.260.632</b>	<b>433.580.705.625</b>
2. Phải trả người bán	311	V.21	195.235.409.240	198.426.176.539
3. Người mua trả tiền trước	312	V.22	119.998.128.126	140.183.664.972
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.23	40.962.664.585	23.174.257.922
5. Phải trả người lao động	314	V.24	19.147.754.504	16.393.835.112
6. Chi phí phải trả	315		1.846.112.823	2.327.352.717
7. Phải trả nội bộ	316	V.25	45.978.945.634	20.932.273.168
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.26	26.229.753.778	26.294.233.981
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	321	V.27	5.460.491.942	5.848.911.214
II. Nợ dài hạn	322		<b>52.258.532.565</b>	<b>50.706.188.742</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	323		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	324		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	325	V.28	9.684.768.408	9.684.768.408
4. Vay và nợ dài hạn	326	V.29	34.243.845.003	33.632.447.005
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	327		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328		289.819.667	289.819.667
7. Dự phòng phải trả dài hạn	329		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	330	V.30	8.040.099.487	7.099.153.662
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	331		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		<b>331.373.901.118</b>	<b>331.009.789.319</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.31	<b>331.373.901.118</b>	<b>331.009.789.319</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		199.992.750.000	199.992.750.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		92.574.334.165	92.574.334.165
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(43.500.000)	(43.500.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.739.749.809	11.682.477.081
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		5.869.874.904	5.841.238.541
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		21.240.692.240	20.962.489.532
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CÔ ĐÔNG THIỆU SỐ</b>	439	V.32	<b>14.250.394.699</b>	<b>12.991.068.182</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	440		<b>852.742.089.014</b>	<b>828.287.751.868</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng  
  
Nguyễn Thị Thanh Hà



Lập ngày 28 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	62.627.548.265	179.752.217.402
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		62.627.548.265	179.752.217.402
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.835.633.560	140.397.611.337
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.791.914.705	39.354.606.065
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.464.507.440	13.323.486.682
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.788.370.490	33.280.282.124
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.398.763.759	17.127.744.464
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.5	6.553.560.793	11.229.389.352
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.914.490.862	8.168.421.271
11. Thu nhập khác	31		9.312.303	5.551.985
12. Chi phí khác	32		16.646.948	9.532.453
13. Lợi nhuận khác	40		(7.334.645)	(3.980.468)
14. Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.907.156.217	8.164.440.803
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	874.718.300	3.411.699.247
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.6	271.726.873	(2.908.374.698)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.760.711.044</u>	<u>7.661.116.254</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		745.624.530	3.346.273.078
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1.015.086.514	4.314.843.176
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.7	<u>51</u>	<u>216</u>

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Lập ngày 28 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.393.454.230	8.164.440.803
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.964.452.759	4.126.400.632
- Các khoản dự phòng	03	(610.393.269)	16.152.537.660
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.369.974.399)	(12.933.578.739)
- Chi phí lãi vay	06	22.398.763.759	17.127.744.464
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.776.303.080	32.637.544.820
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	35.711.626.573	(50.986.876.309)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5.430.659.634)	(38.188.387.652)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	16.364.357.147	11.137.302.055
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.663.712.419	(6.578.123.908)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(13.542.138.499)	(17.127.744.464)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(2.682.528.109)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	96.956.390	226.820.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(862.648.390)	(3.481.709.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	57.777.509.086	(75.043.703.525)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(955.200.000)	(10.980.825.669)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.897.177.691)	(16.377.476.770)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.936.347.383	27.031.805.037
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(59.033.000.000)	(8.550.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	24.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.232.340.361	12.933.578.739
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(66.716.689.947)	28.057.081.337

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33 V.21, 29	56.738.514.659	137.640.901.202
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34 V.21	(62.458.001.598)	(154.643.303.062)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35 V.21	(1.182.640.907)	(651.018.946)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(844.883.570)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(6.902.127.846)</i>	<i>(18.498.304.376)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>(15.841.308.707)</i>	<i>(65.484.926.564)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	<i>60</i> V.1	<i>23.119.604.136</i>	<i>77.016.787.717</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i> V.1	<i>7.278.295.429</i>	<i>11.531.861.153</i>

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

của công ty mẹ : Công ty cổ phần

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh :

Kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp

#### 3. Ngành nghề kinh doanh :

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
- Kinh doanh nhà và Bất động sản;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
- Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép.

#### 4. Tổng số các công ty con :

03

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất:

03

Số lượng các công ty con không được hợp nhất:

0

#### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thuỷ	Số 173 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	70,48%	70,72%
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	VP1, tầng 24A, tòa nhà 173 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	90%	90%
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	Số 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Q.1, TP HCM	100%	100%

#### 6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô	Số 1, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	25,89%	25,89%

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 có 35 nhân viên đang làm việc tại Công ty mẹ (cuối năm trước là 50 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

## 4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## 5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thăng trong 05 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

## 6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đổi với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đổi với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

## 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.09.

## 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là quyền sử dụng 148,4m<sup>2</sup> đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

## 12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## 14. Chi phí trả trước dài hạn

*Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

## 15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

## 16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

## 17. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

## 18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## 20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cỗ tức và lợi nhuận được chia*

Cỗ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cỗ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 21. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí của hợp đồng chi được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## 22. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 23. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính.

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

## Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

## Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### 24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.260.897.647	423.724.555
Tiền gửi ngân hàng	5.017.397.782	1.195.879.581
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	-	21.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.278.295.429</b>	<b>23.119.604.136</b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		19.836.396.000		19.836.396.000
- Công ty Cổ phần BOT Cầu Phú Mỹ	13.000	1.300.000.000	13.000	1.300.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp (DCC)	525.060	13.846.596.000	525.060	13.846.596.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.012	49.800.000	1.012	49.800.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (PJC)	145.000	4.640.000.000	145.000	4.640.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		30.338.599.570		28.427.001.435
- Cho các cá nhân vay		24.453.336.728		22.236.382.425
- Cho các tổ chức vay		5.885.262.842		3.690.619.010
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm		-		2.500.000.000
<b>Cộng</b>		<b>50.174.995.570</b>		<b>48.263.397.435</b>

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Trích lập dự phòng bổ sung	Hoàn nhập dự phòng	Số cuối kỳ
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	(4.503.993.396)	-	138.930.876	(4.365.062.520)
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	(34.795.993)	-	7.462.393	(27.333.600)
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	(3.030.500.000)	-	464.000.000	(2.566.500.000)
<b>Cộng</b>	<b>(7.569.289.389)</b>	<b>-</b>	<b>610.393.269</b>	<b>(6.958.896.120)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu hoạt động xây lắp	152.862.142.308	87.403.504.217
Phải thu tiền bán vật tư	61.133.659.365	86.015.045.496
Phải thu tiền cho thuê thiết bị	36.930.033.606	4.061.140.008
Phải thu khác	2.123.351.483	55.961.080.720
<b>Cộng</b>	<b>253.049.186.762</b>	<b>233.440.770.441</b>

## 5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến khách hàng xây lắp	10.504.580.889	8.578.890.508
Trả trước liên quan cung cấp dịch vụ	899.300.338	771.444.313
Trả trước liên quan cung cấp vật tư	701.793.066	-
<b>Cộng</b>	<b>12.105.674.293</b>	<b>9.350.334.821</b>

## 6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thu	-	103.482.197
Thuế GTGT thuê Tài sản thuê tài chính	3.135.174.622	3.350.261.805
Công ty Cổ phần Tu bô di tích và Thiết bị văn hóa	-	586.230.000
Trung ương (chuyển tiền thuê đất)	491.259.753	365.110.941
Phải thu khác	<b>3.626.434.375</b>	<b>4.405.084.943</b>

## 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.691.709.174	2.107.849.613
Công cụ, dụng cụ	6.627.466.904	6.419.650.997
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	93.482.222.724	90.154.682.011
Hàng hóa	1.766.726.951	2.455.283.498
<b>Cộng</b>	<b>106.568.125.753</b>	<b>101.137.466.119</b>

## 8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	29.873.022.601	68.478.406.672
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	396.461.637	66.461.637
<b>Cộng</b>	<b>30.269.484.238</b>	<b>68.544.868.309</b>

## 9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC <sup>(1)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tu bô di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương <sup>(2)</sup>	2.852.395.002	1.512.440.002
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang <sup>(3)</sup>	81.773.424.500	81.648.424.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam <sup>(4)</sup>	3.777.675.000	3.777.675.000
<b>Cộng</b>	<b>93.403.494.502</b>	<b>91.938.539.502</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 166/2011/HĐ-HTKD ngày 16 tháng 6 năm 2011 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu chung cư cao cấp tại khu E (lô C4) trên diện tích 4.003 m<sup>2</sup> thuộc dự án đầu tư xây dựng khu chung cư cao cấp tại xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tối thiểu là 40 tỷ đồng nhưng với điều kiện không thấp hơn số tiền sử dụng đất Dự án phải nộp cho ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp số tiền sử dụng đất Dự án nộp lớn hơn thì phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang sẽ đúng bằng số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách Nhà nước. Phần vốn góp này tương đương 49% tổng số vốn góp của các bên.

Trong vòng 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này, nếu các bên không xin được đầy đủ các loại giấy tờ, giấy phép, chấp thuận cần thiết cho việc khởi công, xây dựng hay phát triển dự án thì hợp đồng này sẽ chấm dứt.

- (2) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 396A/HTKD ngày 15 tháng 10 năm 2009 để đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 112.500.000.000 VND, tương đương với 62% vốn góp trong liên doanh này. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.

- (3) Bao gồm:

+ Góp vốn hợp tác kinh doanh theo hợp đồng số 0406/2010/HĐ-HTKD/LGL-LGG ngày 04 tháng 6 năm 2010 để thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A – dự án khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội với số vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 40.930.890.000 VND tương ứng với tỷ lệ 90%. Số vốn đã góp là 41.005.890.000 VND.

+ Góp vốn hợp tác kinh doanh theo hợp đồng số 0704/2010/HĐ-HTKD/LGG-LGL ngày 07 tháng 4 năm 2010 và phụ lục số 01PL/LGG-LGL ngày 07 tháng 4 năm 2010 thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đỉnh - Từ Liêm - Hà Nội với số vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 30.667.534.500 VND tương ứng với tỷ lệ 25%. Số vốn đã góp là 30.767.534.500 VND.

+ Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án đầu tư xây dựng căn hộ để bán tại tòa tháp B, cao ốc Xuân Thủy – Cầu Giấy – Hà Nội, số vốn đã góp là 10.000.000.000 VND.

- (4) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 92/2010/HĐHTKD/COTANA-LGL ngày 26 tháng 7 năm 2010 để đầu tư xây dựng Dự án văn phòng và dịch vụ thương mại VP5 – Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tổng mức đầu tư của Dự án được xác định bằng tổng giá trị chuyển giao hạ tầng khu đất theo hợp đồng kinh tế, bằng 15.110.700.000 VND cộng với toàn bộ kinh phí cần thiết để thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, đưa vào khai thác và sử dụng. Vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 3.777.675.000 VND tương ứng với tỷ lệ 25%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	83.197.161.779	23.062.599.195	4.413.358.298	1.578.738.907	112.251.858.179
Tăng do mua sắm mới	-	-	-	45.600.000	45.600.000
Tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2.091.418.182	-	-	2.091.418.182
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>83.197.161.779</b>	<b>25.154.017.377</b>	<b>4.413.358.298</b>	<b>1.624.338.907</b>	<b>114.388.876.361</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	108.814.506	538.754.219	-	497.390.239	1.144.958.964
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	2.929.714.392	7.261.874.934	2.378.947.179	1.206.168.893	13.776.705.398
Khấu hao trong kỳ	1.661.766.948	1.852.902.655	362.799.932	94.587.246	3.972.056.781
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.591.481.340</b>	<b>9.114.777.589</b>	<b>2.741.747.111</b>	<b>1.300.756.139</b>	<b>17.748.762.179</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	80.267.447.387	15.800.724.261	2.034.411.119	372.570.014	98.475.152.781
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>78.605.680.439</b>	<b>16.039.239.788</b>	<b>1.671.611.187</b>	<b>323.582.768</b>	<b>96.640.114.182</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.761.995.636 VND và 808.613.872 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Công
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	47.277.351.897	7.976.070.000	55.253.421.897
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>47.277.351.897</b>	<b>7.976.070.000</b>	<b>55.253.421.897</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.871.171.864	398.803.500	5.269.975.364
Khấu hao trong kỳ	2.593.592.478	398.803.500	2.992.395.978
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.464.764.342</b>	<b>797.607.000</b>	<b>8.262.371.342</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	42.406.180.033	7.577.266.500	49.983.446.533
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>39.812.587.555</b>	<b>7.178.463.000</b>	<b>46.991.050.555</b>

## 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng 148,4m<sup>2</sup> đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Đông Hà Nội.

## 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Kỳ này
Số đầu năm	1.181.818.182
Chi phí phát sinh trong kỳ	909.600.000
Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	(2.091.418.182)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>

## 14. Đầu tư vào công ty liên kết

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã đầu tư 15.535 cổ phần tương đương 25,89% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô:

	Kỳ này
Giá trị phần sở hữu đầu năm	-
Giá trị phần nhận chuyển nhượng	59.033.000.000
Lợi thế thương mại	(56.949.245.821)
<b>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</b>	<b>2.083.754.179</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	7.000	7.000.000.000	7.000	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam(*)	3.250.140	57.502.278.500	3.250.140	57.502.278.500
Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ thuật	300.000	3.000.000.000	300.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>72.502.278.500</b>		<b>72.502.278.500</b>

(\*) Toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch I

## 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(12.541.983.859)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Cộng</b>	<b>(12.541.983.859)</b>

## 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí công cụ dụng cụ	6.154.026.132	426.602.151	(2.087.595.159)	4.493.033.124
Chi phí sửa chữa văn phòng	41.962.611	-	(2.719.411)	39.243.200
Tiền sử dụng đất tại 173 Xuân Thủy	3.931.425.000	-	-	3.931.425.000
<b>Cộng</b>	<b>10.127.413.743</b>	<b>426.602.151</b>	<b>(2.090.314.570)</b>	<b>8.463.701.324</b>

## 18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	1.847.464.719
Số phát sinh trong kỳ	48.634.456
Số hoàn nhập trong kỳ	(320.361.329)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.575.737.846</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

## 19. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	500.000.000
Ký quỹ cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản - May thêu Việt Hưng	10.000.000.000	10.000.000.000
Ký quỹ thuê thuê tài chính cho Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Vietcombank	1.300.000.000	1.300.000.000
Ký quỹ dài hạn	27.930.370	27.930.370
Ký quỹ thẻ Amex	61.801.334	61.801.334
<b>Cộng</b>	<b>11.889.731.704</b>	<b>11.889.731.704</b>

## 20. Lợi thế thương mại

	Kỳ này
Số đầu năm	4.170.865.144
Tăng trong kỳ	56.949.245.821
Số phân bổ trong kỳ	(288.800.353)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>60.831.310.612</b>

## 21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	133.036.526.810	153.526.620.619
Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội <sup>(1)</sup>	43.418.032.981	40.523.117.021
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I <sup>(2)</sup>	45.795.572.384	54.041.873.505
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(3)</sup>	43.822.921.445	58.961.630.093
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân	60.033.588.289	41.551.620.872
Nợ dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.29)	2.165.294.141	3.347.935.048
<b>Cộng</b>	<b>195.235.409.240</b>	<b>198.426.176.539</b>

(1) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội để bổ sung vốn lưu động cho các nhu cầu thanh toán vật tư hàng hóa, nhân công, thuê máy v.v... phục vụ thi công công trình và phát hành bảo lãnh trong nước các loại khi có nhu cầu phát sinh.

(2) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2011/272693/HĐHMTD ngày 31 tháng 3 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên vay gồm xe ô tô Ford Runner, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam và tài sản của bên thứ 3 gồm khu nhà vườn thuộc dự án “Trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở” tại số 173 Xuân Thủy của ông Lê Hà Giang, quyền sử dụng đất của ông Tạ Quang Huy tại Ngọc Lan Long Biên, quyền sử dụng đất và nhà của bà Lê Hương Giang tại 169 Tây Sơn, quyền sử dụng đất của bà Lã Thị Minh Phương tại Chương Mỹ Hà Nội, xe ô tô Ford Escape của ông Lê Hà Giang, xe ô tô Camry của bà Lã Thị Minh Phương, xe ô tô Yaris của bà Ngô Thị Thanh Hòa và các khoản cầm cố khác được Ngân hàng và bên vay thỏa thuận.

(3) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	153.526.620.619	34.261.382.190		- (54.751.475.999)	133.036.526.810
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	41.551.620.872	20.413.663.499	4.322.758.545	(6.254.454.627)	60.033.588.289
Nợ dài hạn đến hạn trả	3.347.935.048		-	- (1.182.640.907)	2.165.294.141
<b>Cộng</b>	<b>198.426.176.539</b>	<b>54.675.045.689</b>	<b>4.322.758.545</b>	<b>(62.188.571.533)</b>	<b>195.235.409.240</b>

**22. Phải trả cho người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả khách hàng xây lắp	81.399.350.437	124.628.349.670
Phải trả nhà cung cấp vật tư, hàng hóa	35.268.606.876	14.357.465.161
Phải trả nhà cung cấp khác	3.330.170.813	1.197.850.141
<b>Cộng</b>	<b>119.998.128.126</b>	<b>140.183.664.972</b>

**23. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	12.817.188.551	6.770.432.429
Trả trước liên quan đến hoạt động cho thuê thiết bị	23.219.436.695	-
Các khoản người mua trả tiền trước khác	4.926.039.339	16.403.825.493
<b>Cộng</b>	<b>40.962.664.585</b>	<b>23.174.257.922</b>

**24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	12.773.209.143	1.821.271.957	-	14.594.481.100
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.333.917.725	874.718.300	-	4.208.636.025
Thuế thu nhập cá nhân	241.368.587	286.999.710	(229.070.575)	299.297.722
Các loại thuế khác	45.339.657	12.000.000	(12.000.000)	45.339.657
<b>Cộng</b>	<b>16.393.835.112</b>	<b>2.994.989.967</b>	<b>(241.070.575)</b>	<b>19.147.754.504</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.907.156.217
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	
Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	94.891.246
Chi phí lãi vay cá nhân vượt mức quy định	407.349.722
- Các khoản điều chỉnh giảm	
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	(3.658.592.850)
<b>Thu nhập tính thuế (*)</b>	<b>(249.195.665)</b>

(\*) Thu nhập tính thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp tại các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Thu nhập tính thuế	Thuế suất thuế TNDN	Thuế TNDN dự tính phải nộp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang	(2.464.969.354)	25%	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	3.229.143.547	25%	807.285.887
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	269.729.653	25%	67.432.413
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	(1.283.099.511)	25%	-
<b>Cộng</b>	<b>(249.195.665)</b>		<b>874.718.300</b>

## Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

### 25. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công trình phải trả	41.445.078.919	20.882.042.685
Phải trả phí dịch vụ	-	50.230.483
Chi phí lãi vay	4.533.866.715	-
<b>Cộng</b>	<b>45.978.945.634</b>	<b>20.932.273.168</b>

### 26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	359.512.691	271.427.593
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	932.854.839	803.876.634
Nhận ký quỹ ký cược	60.000.000	-
Góp vốn mua cổ phần BOT Phú Mỹ của ông Trần Hữu Thắng	1.300.000.000	1.300.000.000
Cỗ tức phải trả	193.135.400	193.135.400
Vay Công ty TMDV Tràng Thi không tính lãi	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải trả nhà cung cấp tài sản cố định thuê tài chính	2.343.377.360	3.625.804.760
Chi Cục Thuế Quận Cầu Giấy	-	75.840.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Việt	-	119.640.006
Phải trả tiền bảo hành tòa nhà 173 Xuân Thủy	9.385.291.454	8.765.801.718
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị Hà Nội	951.444.000	-
Phí bảo lãnh tài sản cá nhân cho Công ty sử dụng	-	112.648.848
Phải trả khác	704.138.034	1.026.059.022
<b>Công</b>	<b>26.229.753.778</b>	<b>26.294.233.981</b>

## 27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.040.915.327	57.272.728	(129.692.000)	4.968.496.055
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	807.995.887	-	(316.000.000)	491.995.887
<b>Công</b>	<b>5.848.911.214</b>	<b>57.272.728</b>	<b>(445.692.000)</b>	<b>5.460.491.942</b>

## 28. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phạm Đình Hoàng - Nhận hợp tác kinh doanh Dự án Sài Đồng -Long Biên	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ Phần Kỹ thuật Việt Nam - Góp vốn Dự án 69 Vũ Trọng Phụng	3.656.352.776	3.656.352.776
Công ty TNHH Long Thịnh	458.599.632	458.599.632
Ông Mai Thanh Phương - Góp vốn Dự án Việt Hưng	3.069.816.000	3.069.816.000
<b>Công</b>	<b>9.684.768.408</b>	<b>9.684.768.408</b>

## 29. Vay và nợ dài hạn

Là khoản nợ thuê tài chính phải trả Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Kỳ này
Từ 1 năm trở xuống	2.165.294.141
Trên 1 năm đến 5 năm	34.243.845.003
Trên 5 năm	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>36.409.139.144</b>

Chi tiết phát sinh của nợ thuê tài chính như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	33.632.447.005
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.063.468.970
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(1.452.070.972)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>34.243.845.003</b>

## 30. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản nhận trước tiền cho thuê mặt bằng kinh doanh của khách hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**31. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.115.998.333	5.557.999.167	22.231.572.625	331.429.154.290
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	1.956.262.621	1.956.262.621
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	566.478.748	283.239.374	(849.718.122)	-
Thù lao HĐQT và BKS năm 2010	-	-	-	-	-	(648.000.000)	(648.000.000)
Trích quỹ khen thưởng trong năm	-	-	-	-	-	(1.727.627.592)	(1.727.627.592)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>199.992.750.000</b>	<b>92.574.334.165</b>	<b>(43.500.000)</b>	<b>11.682.477.081</b>	<b>5.841.238.541</b>	<b>20.962.489.532</b>	<b>331.009.789.319</b>
Số dư đầu năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	20.962.489.532	331.009.789.319
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	1.015.086.514	1.015.086.514
Trích quỹ theo điều lệ	-	-	-	57.272.728	28.636.363	(143.181.819)	(57.272.728)
Thù lao HĐQT và BKS năm 2011	-	-	-	-	-	(80.000.000)	(80.000.000)
Giảm khác						(513.701.987)	(513.701.987)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>199.992.750.000</b>	<b>92.574.334.165</b>	<b>(43.500.000)</b>	<b>11.739.749.809</b>	<b>5.869.874.904</b>	<b>21.240.692.240</b>	<b>331.373.901.118</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	199.992.750.000	199.992.750.000
Thặng dư vốn cổ phần	92.574.334.165	92.574.334.165
Cổ phiếu quỹ	(43.500.000)	(43.500.000)
<b>Cộng</b>	<b>292.523.584.165</b>	<b>292.523.584.165</b>

## Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.275	19.999.275
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu phổ thông	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu phổ thông	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu phổ thông	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 32. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	12.991.068.182
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	745.624.530
Tăng thêm do tăng vốn góp	600.000.000
Tăng do thay đổi tỷ lệ vốn góp	16.572.147
Tăng khác	514.284.167
Giảm do chia cổ tức	(600.000.000)
Giảm do trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(17.154.327)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.250.394.699</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	10.505.512.104	28.128.445.642
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.017.369.493	17.450.753.631
Doanh thu hợp đồng xây dựng	32.104.666.668	134.173.018.129
<b>Cộng</b>	<b>62.627.548.265</b>	<b>179.752.217.402</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	10.268.684.764	26.478.424.111
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.452.693.781	4.705.788.217
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	19.114.255.015	109.213.399.009
<b>Cộng</b>	<b>38.835.633.560</b>	<b>140.397.611.337</b>

## 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	411.345.395	1.959.007.069
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	94.533.041	92.883.753
Lãi tiền cho vay	3.097.036.154	1.752.233.468
Cô tức, lợi nhuận được chia	203.000.000	9.222.338.202
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	3.658.592.850	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	297.024.190
<b>Cộng</b>	<b>7.464.507.440</b>	<b>13.323.486.682</b>

## 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	22.398.763.759	17.127.744.464
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(610.393.269)	16.152.537.660
<b>Cộng</b>	<b>21.788.370.490</b>	<b>33.280.282.124</b>

## 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.599.057.879	6.552.928.946
Chi phí vật liệu quản lý	245.259.313	1.032.283.697
Chi phí đồ dùng văn phòng	62.441.564	816.089.732
Chi phí khấu hao TSCD	1.265.941.292	654.904.972
Thuế, phí và lệ phí	580.539.390	131.496.667
Lợi thế thương mại	288.800.353	577.600.706
Chi phí dịch vụ mua ngoài	425.491.498	942.216.689
Chi phí bằng tiền khác	86.029.504	521.867.943
<b>Cộng</b>	<b>6.553.560.793</b>	<b>11.229.389.352</b>

## 6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lãi nội bộ tập đoàn chưa thực hiện

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.015.086.514	4.314.843.176
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.015.086.514	4.314.843.176
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.996.375	19.994.925
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>51</b>	<b>216</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.996.375	19.994.925
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>19.996.375</b>	<b>19.994.925</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của công ty mẹ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	765.761.703	912.000.000
Tiền thưởng	2.000.000	80.000.000
<b>Cộng</b>	<b>767.761.703</b>	<b>992.000.000</b>

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Bên góp vốn
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô	Công ty liên kết

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong kỳ Tập đoàn phát sinh các giao dịch với Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thanh toán góp vốn dự án ngoại giao đoàn	100.000.000	-
Chuyển tiền góp vốn dự án việt hưng	25.000.000	-
Doanh thu cung cấp cho Tập đoàn Long Giang	10.736.155.251	79.905.623.752
Tập đoàn Long Giang trả tiền	11.040.900.000	58.115.921.354
Lợi nhuận phải thu Tập đoàn Long Giang	-	4.729.144.090
Mua vật tư của Tập đoàn Long Giang	-	241.523.000
Trả tiền cho Tập đoàn Long Giang	167.731.319	1.000.000.000
Cho Tập đoàn Long Giang vay	-	17.000.000.000
Lãi vay nhập gốc	861.500.548	255.539.833
Tập đoàn Long Giang trả tiền vay	-	13.615.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	81.773.424.500	81.648.424.500
Phải thu tiền ứng trước	-	4.454.055.532
Phải thu tiền cho thuê thiết bị, bán vật tư, thi công	43.418.000.521	43.722.745.270
Phải thu tiền cho vay	4.552.119.558	3.690.619.010
Phải thu lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh	-	4.729.144.090
Phải thu khác	-	3.316.000
<b>Công nợ phải thu</b>	<b>129.743.544.579</b>	<b>138.248.304.402</b>
Phải trả tiền thi công	5.364.104.553	5.531.835.872
<b>Công nợ phải trả</b>	<b>5.364.104.553</b>	<b>5.531.835.872</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

### Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Chủ yếu là xây lắp các công trình dân dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu kinh doanh các vật tư phục vụ thi công như xi măng, sắt, thép...
- Lĩnh vực khác: Cho thuê thiết bị, cho thuê văn phòng, thu tiền điện, nước...

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Công
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	32.104.666.668	10.505.512.104	20.017.369.493	62.627.548.265
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>32.104.666.668</b>	<b>10.505.512.104</b>	<b>20.017.369.493</b>	<b>62.627.548.265</b>
 Kết quả kinh doanh theo bộ phận	 12.990.411.653	 236.827.340	 10.564.675.712	 23.791.914.705
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.553.560.793)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.238.353.912
Doanh thu hoạt động tài chính				7.464.507.440
Chi phí tài chính				(21.788.370.490)
Thu nhập khác				9.312.303
Chi phí khác				(16.646.948)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(874.718.300)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(271.726.873)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.760.711.044</b>
 <b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	 -	 -	 -	 1.381.802.151
 <b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	 -	 -	 -	 9.054.767.329

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	134.173.018.129	28.128.445.642	17.450.753.631	179.752.217.402
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>134.173.018.129</b>	<b>28.128.445.642</b>	<b>17.450.753.631</b>	<b>179.752.217.402</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	24.959.619.120	1.650.021.531	12.744.965.414	39.354.606.065
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.229.389.352)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				28.125.216.713
Doanh thu hoạt động tài chính				13.323.486.682
Chi phí tài chính				(33.280.282.124)
Thu nhập khác				5.551.985
Chi phí khác				(9.532.453)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.411.699.247)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				2.908.374.698
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>7.661.116.254</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>3.378.757.387</b>	<b>8.556.377.933</b>	<b>50.275.673.637</b>	<b>21.288.218.115</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.992.511.314</b>	<b>2.993.831.855</b>	<b>1.553.079.834</b>	<b>3.744.607.649</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Công
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	261.540.655.095	63.602.179.382	46.580.152.331	371.722.986.808
Tài sản phân bổ cho bộ phận	5.590.075.377	1.829.223.307	3.485.431.120	10.904.729.804
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				470.114.372.402
<b>Tổng tài sản</b>				<b>852.742.089.014</b>
 Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	140.195.484.622	35.268.606.876	39.515.746.334	214.979.837.832
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	10.762.054.899	3.521.634.383	6.710.178.045	20.993.867.327
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				271.144.088.038
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>507.117.793.197</b>
 <b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	282.327.478.903	94.542.546.106	144.649.910.463	521.519.935.472
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				306.767.816.396
<b>Tổng tài sản</b>				<b>828.287.751.868</b>
 Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	161.965.593.192	14.357.465.161	24.751.059.779	201.074.118.132
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				283.212.776.235
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>484.286.894.367</b>

## Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.278.295.429	23.119.604.136	7.278.295.429	23.119.604.136
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	74.921.548.700	72.227.401.252	74.921.548.700	72.227.401.252
Phải thu khách hàng	253.049.186.762	233.440.770.441	253.049.186.762	233.440.770.441
Các khoản cho vay	30.338.599.570	28.427.001.435	30.338.599.570	28.427.001.435
Các khoản phải thu khác	45.734.625.317	84.839.684.956	45.734.625.317	84.839.684.956
<b>Cộng</b>	<b>411.322.255.778</b>	<b>442.054.462.220</b>	<b>411.322.255.778</b>	<b>442.054.462.220</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	229.538.345.152	232.058.623.544	229.538.345.152	232.058.623.544
Phải trả người bán	119.998.128.126	140.183.664.972	119.998.128.126	140.183.664.972
Các khoản phải trả khác	84.326.809.401	59.528.447.941	84.326.809.401	59.528.447.941
<b>Cộng</b>	<b>433.863.282.679</b>	<b>431.770.736.457</b>	<b>433.863.282.679</b>	<b>431.770.736.457</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

### 4. Tài sản đảm bảo

#### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định hữu hình, vô hình và cổ phiếu để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.10, V.12 và V.15). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối kỳ	
Phương tiện vận tải	808.013.872
Quyền sử dụng đất	6.478.550.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	57.502.278.500
<b>Cộng</b>	<b>64.788.842.372</b>
Số đầu năm	
Phương tiện vận tải	727.906.328
Quyền sử dụng đất	6.478.550.000
<b>Cộng</b>	<b>7.206.456.328</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và vào ngày 30 tháng 6 năm 2012.

## 5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

### Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

### Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các tổ chức và các cá nhân là cán bộ nhân viên vay tiền. Tập đoàn đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

## 6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	195.235.409.240	34.243.845.003	-	229.479.254.243
Phải trả người bán	119.998.128.126	-	-	119.998.128.126
Các khoản phải trả khác	74.054.812.235	9.974.588.075	-	84.029.400.310
<b>Cộng</b>	<b>389.288.349.601</b>	<b>44.218.433.078</b>	-	<b>433.506.782.679</b>

### Số đầu năm

Vay và nợ	198.426.176.539	33.632.447.005	-	232.058.623.544
Phải trả người bán	140.183.664.972	-	-	140.183.664.972
Các khoản phải trả khác	49.553.859.866	9.974.588.075	-	59.528.447.941
<b>Cộng</b>	<b>388.163.701.377</b>	<b>43.607.035.080</b>	-	<b>431.770.736.457</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## 7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

## 8. Thay đổi ước tính kế toán

Trong kỳ, Tập đoàn thay đổi thời gian phân bổ lợi thế thương mại từ 05 năm lên 10 năm. Việc thay đổi này làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ giảm 288.800.353 VND so với việc áp dụng thời gian phân bổ lợi thế thương mại như kỳ trước.

## 9. Thông tin so sánh

Số dư đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét bởi A&C.

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Lê Hà Giang